

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 247/QĐ-CDBC ngày 12 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội;

- Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và có thể biên dịch các chứng từ chuyên ngành thương mại sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, chương trình còn nhằm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xử lý tình huống để có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn hoặc tác nghiệp trong môi trường thực tế. Lực lượng lao động này sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của các khu chế xuất, khu công nghiệp nói riêng và xã hội nói chung;

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học cao hơn ở cấp đại học, sau đại học, làm biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ v.v. Đặc biệt, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn tại các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Phát âm chuẩn tiếng Anh;
- Ngữ pháp tiếng Anh từ sơ cấp đến cao cấp;
- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch tiếng Anh.

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Kỹ năng phản xạ trong tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh;



- Kỹ năng tư duy độc lập và làm việc theo nhóm;
- Kỹ năng diễn đạt và tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh;
- Trình độ tin học tương đương ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh;
- Kỹ năng biên dịch;
- Kỹ năng soạn thảo văn bản, viết thư tín thương mại bằng tiếng Anh;
- Kỹ năng đứng lớp (giảng dạy tiếng Anh);
- Kỹ năng thao tác các nghiệp vụ văn phòng.

1.2.4. Thái độ:

- Phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng;
- Có tác phong nghề nghiệp và có lòng yêu nghề;
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học hỏi, nghiên cứu và cập nhật kiến thức.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành tiếng Anh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như:

- Biên dịch Tiếng Anh chuyên ngành (Thương mại, Kinh tế, Quản trị, Tài chính);
- Chuyên viên xuất nhập khẩu;
- Nhân viên trong các bộ phận chức năng như kinh doanh, truyền thông, dịch vụ, dự án, marketing;
- Trợ lý/Thư ký văn phòng;
- Giáo viên tiếng Anh tại các Trung tâm Anh ngữ, Trường Cao đẳng, các trường dạy nghề, trường THPT;
- Làm việc tại các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 31 học phần.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 94 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.845 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 669 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.611 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		73	1.845	446	1.286	113
II.1. Môn học cơ sở		11	240	86	135	19
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1105023	Pronunciation Practice	3	75	15	55	5
MH1105024	Grammar 1	3	60	30	25	5
MH1105025	Grammar 2	3	60	30	25	5
II.2. Môn học chuyên môn		62	1.605	360	1.151	94
MH1105043	Listening 1	3	75	15	55	5
MH1105044	Listening 2	3	75	15	55	5
MH1105028	Speaking 1	4	90	30	55	5
MH1105029	Speaking 2	4	90	30	55	5
MH1105030	Reading 1	3	75	15	55	5
MH1105031	Reading 2	3	75	15	55	5
MH1105032	Writing 1	3	75	15	55	5

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1105033	Writing 2	3	75	15	55	5
MH1105034	Translating 1	3	75	15	55	5
MH1105035	Translating 2	3	75	15	55	5
MH1105036	Thực tập doanh nghiệp	2	90		85	5
MH1105020	Teaching Methodology	3	75	15	55	5
MH1105037	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	25	5
MH1105039	English Skills in Business 1	4	90	30	55	5
MH1105040	English Skills in Business 2	4	90	30	55	5
MH1105045	General English	3	60	30	25	5
MH1105021	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
MH1105042	Writing Business Documents	4	90	30	55	5
Tổng cộng		94	2.280	603	1.541	136

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17/1/2019 về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06/12/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

tiếp theo là giao tiếp bằng tiếng Anh;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn



học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tiếng Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. CU